

Số: 80/2021/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 14 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 480/2020/TLST-DS ngày 30/11/2020,

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

➤ **Nguyên đơn:** Ông NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp Mỹ H, xã Mỹ T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

➤ **Bị đơn:** Ông TRẦN MINH T, sinh năm 1974

Bà HUỖNH THỊ KIM T, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của bà T: Ông Trần Minh T, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2020.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Minh T, bà Huỳnh Thị Kim T thống nhất cùng chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền vốn vay còn thiếu là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Trả qua các lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 29/01/2021 trả số tiền 250.000.000 đồng.

+ Lần 2: Vào ngày 31/3/2021 trả số tiền 50.000.000 đồng.

Nếu ông T, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ lần nào trong các kỳ trả nợ nêu trên thì ông H được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành một lần toàn bộ số tiền mà ông T, bà T còn nợ lại.

Kể từ khi ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T, bà T chậm thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên

nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

+ Ông H chịu 3.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi nên căn cứ theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì ông H được miễn án phí dân sự sơ thẩm phải nộp.

+ Ông T, bà T liên đới chịu 3.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Xuân Lam